

SỰ NGHIỆP GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CỦA HỌ KHÚC Ở THẾ KỶ X

TRẦN THỊ VINH *

Thế kỷ X được coi là thế kỷ bản lề của dân tộc Việt Nam trước khi bước vào thời kỳ xây dựng quốc gia độc lập tự chủ. Thế kỷ X cũng được bắt đầu bằng sự nghiệp của họ Khúc, khi Khúc Thừa Dụ đứng ra giành quyền tự chủ về cho đất nước (905) và sau đó Khúc Hạo (907) tiếp tục sự nghiệp xây dựng chính quyền độc lập tự chủ đầu tiên với nhiều thay đổi đưa đất nước thoát khỏi sự lệ thuộc vào chính quyền đô hộ và đặt nền móng cho các thời kỳ tiếp theo. Sự nghiệp của họ Khúc ở thế kỷ X được thể hiện trên hai lĩnh vực quan trọng là: *Giành chính quyền, khôi phục nền tự chủ* và *Xây dựng chính quyền, đặt nền móng cho các thời đại sau*.

1. Sự nghiệp giành chính quyền, khôi phục nền tự chủ

Họ Khúc là một dòng họ lớn ở Hồng Châu (1) thuộc địa phận Bình Giang, Ninh Giang (nay là làng Cúc Bồ, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương). Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* ghi lại rằng: "*Họ Khúc là một họ lớn lâu đời ở Hồng Châu*" (2).

Người có công mở đầu cho sự nghiệp giành quyền tự chủ của họ Khúc ở Hồng Châu vào thế kỷ X là *Khúc Thừa Dụ*. Khúc Thừa Dụ xuất thân trong một gia tộc giàu

có và là một hào trưởng, sống khoan hòa, hay thương người, được dân chúng trong vùng kính nể, như sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* từng ghi, Khúc Thừa Dụ là người có "*tính khoan hòa, hay thương người, được dân chúng suy tôn*" (3).

Vào thời kỳ thuộc Đường, từ năm 866, đất nước ta, trong đó có vùng đất Hồng Châu - nơi sinh sống của dòng họ Khúc vẫn bị chính quyền nhà Đường cai trị, gọi là *Tĩnh Hải quân* (4). Trước đó, vào năm Kỷ Mão (679), vua Đường Cao Tông đã đặt tên cho vùng đất này là *An Nam đô hộ phủ* (5) và chia làm 12 châu (6), 59 huyện (7).

Nhưng cho đến cuối thế kỷ thứ IX, chính quyền trung ương nhà Đường bắt đầu lâm vào tình trạng suy yếu và khủng hoảng. Trong khi đó, tại các địa phương của nhà Đường thì nạn cát cứ của các thế lực quân phiệt lại mạnh lên, cùng tranh bá đồ vương và đánh giết lẫn nhau. Cùng với nó là cuộc khởi nghĩa nông dân Hoàng Sào kéo dài trong 10 năm (874-884) đã làm lung lay tận gốc nền thống trị của nhà Đường.

Cũng vào thời gian này, ở miền Tây Nam của đế chế Đường (vùng Vân Nam), Nam Chiếu cường thịnh, trở thành một nước lớn, luôn kéo quân xuống đánh vùng đất nước ta do nhà Đường cai quản. Chỉ

*PGS.TS. Viện Sử học

trong 3 năm (860-863), 5 vạn quân (8) Nam Chiếu kéo đến đã đánh chiếm được Phủ thành đô hộ, chúng vừa giết vừa bắt làm tù binh lên đến 15 vạn người (9). Trước đó, vua Đường đã phải điều động 2 nghìn quân ở Kinh, Hồ và 3 nghìn quân ở Quế Quân sang cứu viện nhưng quân chưa tới nơi, thành đã bị phá (10). Quân Nam Chiếu chiếm được phủ thành và giành quyền cai trị trong 2 năm (863-865).

Trước tình hình đó, nhà Đường phải cử Cao Biền sang đánh, dẹp được quân Nam Chiếu, khôi phục lại An Nam đô hộ phủ. Rồi vào cuối năm 866 (tháng 11 năm Hàm Thông thứ 7), vua Đường Ý Tông (860-873) đã bỏ tên An Nam đô hộ phủ, đổi thành *Tĩnh Hải quân* và cho Cao Biền lĩnh chức *Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ* (11). Đối với nhà Đường lúc đó, Cao Biền được coi là người có công trong việc khôi phục lại chính quyền đô hộ vốn đã bị suy yếu vì những cuộc khởi nghĩa của nhân dân trong nước cũng như sự xâm lăng của các tộc láng giềng (Chà Và, Chiêm Thành, Nam Chiếu). Ngay sau khi lĩnh chức Tiết độ sứ ở Tĩnh Hải quân Cao Biền đã cho khôi phục và mở rộng hơn nữa việc khai thác thuộc quốc về nhiều mặt như: cho xây lại La Thành (12), đắp đê, khai thông đường biển (13), làm lại sổ sách để trưng thu tô thuế, trấn áp nhân dân... được coi là viên Tiết độ sứ có nhiều công lao trên đất Tĩnh Hải quân. Sách *An Nam chí nguyên* của Cao Hùng Trưng đã ghi lại tất cả những công việc mà Cao Biền từng làm trong thời gian giữ chức Tiết độ sứ ở Tĩnh Hải quân là: "Biền vào đóng giữ phủ thành, đắp La thành, làm sổ định rõ cương giới, lính thú và cống thuế. Dân trong châu đều sợ và kính trọng Biền, gọi Biền là Cao Vương" (14).

Tất cả những việc làm trên đều thể hiện biệt tài riêng của một viên quan cai trị đầy

mutu lược như Cao Biền. Những cố gắng của Cao Biền dù có khôi phục lại được nền thống trị của nhà Đường trên đất nước ta lúc đó nhưng cũng không thể nào cứu vớt nổi nguy cơ suy sụp của nhà Đường. Vì, những việc làm của Cao Biền tuy có lợi cho chính quốc nhưng vô hình chung nó càng làm khoét sâu thêm những mâu thuẫn vốn có giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ tạo dựng trên đất nước ta không những không đem lại lợi ích gì cho nhân dân mà ngược lại nó đã làm tiêu hao biết bao sinh lực, vật lực của người dân mất nước lúc bấy giờ và đó cũng chính là nguyên nhân làm bùng nổ mạnh mẽ những cuộc nổi dậy của bao tầng lớp nhân dân chỉ sau đó ít năm khi Cao Biền rời khỏi đất Tĩnh Hải quân.

Đến năm 875 (Đường Hy Tông, Kiến Phù thứ 2), Cao Biền được vua Đường cử đi làm Tiết độ sứ Tây Xuyên (15), người cháu của Cao Biền là Cao Tầm lên thay Cao Biền làm Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ cho đến năm 878 (16) và cũng là người có công sau Cao Biền bình định được đất Tĩnh Hải quân.

Nhưng rồi sau đó, vào khoảng giữa niên hiệu Kiến Phù (874-879), vua Đường Hy Tông lại cử Tăng Cồn (trước làm Tiểu hiệu dưới quyền Cao Biền) sang thay Cao Tầm làm Tiết độ sứ (17). Tăng Cồn làm Tiết độ sứ tuy được sử sách ghi nhận là người "có tiếng khéo vỗ về cai trị nhân dân và được mệnh danh là Tăng Thượng thư" (18) nhưng đó chỉ là những lời khen hảo so với những viên quan bị coi là "Ngục Thượng thư" mà thôi. Thực ra dưới thời Tăng Cồn làm Tiết độ sứ, ở Tĩnh Hải quân đã xảy ra một cuộc biến động lớn trong hàng ngũ quân đội của chính quyền đô hộ ngay trong phủ thành Tống Bình vào năm 880 (19) và chính Tăng Cồn đã phải dùng mưu mô để dẹp yên. Trong thời gian Tăng Cồn lãnh

chức Tiết độ sứ, ở Tĩnh Hải quân còn bị quân Nam Chiếu tiếp tục kéo sang xâm lược mà Tăng Cỗn không chống đỡ được phải chạy sang Ung, Quảng, phủ thành Tống Bình lại bị hạ và quân sĩ thì bị tan vỡ. Lúc này, các quan lại nhà Đường vẫn sợ quân Nam Chiếu đã bàn với Đường Hy Tông xin giảng hòa, quân Nam Chiếu mới rút lui.

Điều đó càng chứng tỏ sự yếu kém và rệu rã của chính quyền đô hộ trên đất Tĩnh Hải quân vì chúng chỉ lo bóc lột nhân dân thuộc quốc chứ không còn đủ khả năng để chống đỡ với những thế lực xâm lược từ bên ngoài.

Nhưng dù sao Tăng Cỗn làm Tiết độ sứ ở Tĩnh Hải quân cũng kéo dài được tới 14 năm (878-892) và là viên Tiết độ sứ nắm quyền lâu nhất. Đến năm Cảnh Phúc thứ 1 (892), đời Đường Chiêu Tông, Chu Toàn Dục được cử sang thay Tăng Cỗn làm Tiết độ sứ (20). Chu Toàn Dục là anh Chu Toàn Trung (tức Chu Ôn). Chu Ôn vốn là một viên tướng của cuộc khởi nghĩa nông dân Hoàng Sào (874-884) nhưng sau đã đầu hàng nhà Đường để được lên chức Nguyên súy. Chu Toàn Dục là người trước đó từng theo Cao Biền đi đánh quân Nam Chiếu được phong chức Tư mã và Đồng bình chương sự (21), nên lúc này được làm Tiết độ sứ ở Tĩnh Hải quân. Nhưng thực tế, Chu Toàn Dục là kẻ bất tài, chỉ dựa vào thế của em mà được làm quan, để đến nỗi vào đầu năm 905, Chu Toàn Trung đã phải tâu với vua Đường rằng, Dục là *một người ngốc nghếch, mọc mạc, không có tài năng gì và tự xin bãi miễn anh mình* (22).

Cuối cùng, nhà Đường phải cử Độc Cô Tổn sang làm Tiết độ sứ thay cho Chu Toàn Dục và đây cũng là viên Tiết độ sứ cuối cùng (23) trên đất Tĩnh Hải quân. Độc Cô Tổn lại là một viên quan khét tiếng độc ác, không được lòng dân mà người trong châu đặt cho hiệu là "*Ngục thương thư*" (24) (Thượng thư

ác). Đã thế, Độc Cô Tổn lại không cùng phe cánh với Chu Ôn (Chu Toàn Trung), nên ở Tĩnh Hải quân không được bao lâu, viên Ngục thượng thư này đã bị đẩy ra đảo Hải Nam, rồi bị giết, khiến đất *Tĩnh Hải quân không có người cầm đầu*.

Chính quyền đô hộ ở Tĩnh Hải quân vào cuối đời nhà Đường toàn nằm trong tay những kẻ vô tài bất dụng như Chu Toàn Dục và độc ác như Độc Cô Tổn chứng tỏ chính quyền trung ương nhà Đường bên chính quốc lúc này đã suy yếu đến cực độ. Thực tế ở chính quốc lúc này, bên ngoài thì nạn cát cứ phong kiến gia tăng, bên trong thì nạn lũng đoạn của hoạn quan càng trở nên trầm trọng, gây nên nhiều mâu thuẫn trong triều. Ngoài ra còn hàng loạt cuộc nổi dậy của nhân dân trong nước, góp phần làm lung lay tận gốc chế độ thống trị của nhà Đường. Tất cả những điều đó khiến chính quyền trung ương nhà Đường không còn cơ hội sinh.

Trong lúc chính quyền trung ương nhà Đường rệu rã, không còn cơ hội sinh, chính quyền đô hộ ở Tĩnh Hải quân chao đảo như "rán mất đầu" thì thời cơ thuận lợi lại đến với họ Khúc để quyết định lấy vận mệnh của mình, giành quyền tự chủ về cho đất nước.

Lúc đó, một người Hào trưởng của đất Hồng Châu là Khúc Thừa Dụ được dân chúng suy tôn, đã tiến ra chiếm đóng phủ thành Tống Bình (Hà Nội ngày nay), rồi tự xưng là *Tiết độ sứ*. Như sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* từng ghi lại rằng: "*Gặp thời buổi loạn lạc, nhân danh là hào trưởng một xứ, Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ và xin mệnh lệnh với nhà Đường, nhân thế vua Đường cho làm chức ấy*" (25).

Khi đã giành được quyền tự chủ trên đất Tĩnh Hải quân, Khúc Thừa Dụ đã cho xây dựng một chính quyền độc lập dựa trên danh xưng của chính quyền đô hộ lúc ấy,

nhưng thực chất là một chính quyền tự chủ do người Việt quản lý, "thần thuộc trên danh nghĩa", nhưng "độc lập thật sự". Tuy trên danh nghĩa vẫn dùng chức Tiết độ sứ của chính quyền đô hộ nhưng với chính sách ngoại giao khéo léo, Khúc Thừa Dụ đã "xin mệnh lệnh nhà Đường" buộc vua Đường phải công nhận sự đã rồi. Chính vì thế nên vào năm Bính Dần (906), Đường Chiêu Tuyên đế, Thiên Hựu thứ 3, tháng Giêng, mùa Xuân, nhà Đường còn phong thêm cho Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ Khúc Thừa Dụ chức "*Đồng bình chương sự*" (26). Sự kiện này cũng đã từng được sách *Tư trị thông giám* chép rằng: "Năm Thiên Hựu thứ 3 (906), vua Đường thăng Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ là Khúc Thừa Dụ chức Đồng Bình chương sự. Lúc ấy Thừa Dụ nhân loạn, coi giữ đất An Nam" (27). Đồng Bình chương sự là chức quan đứng hàng đầu triều, tương đương với chức Tể tướng mà vua Đường gia phong cho Khúc Thừa Dụ, người có công khôi phục nền tự chủ của nước ta lúc bấy giờ.

Như vậy, cho đến đây, công cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của nhân dân ta dưới sự khởi xướng của Hào trưởng đất Hồng Châu - Khúc Thừa Dụ, *cơ bản đã thành công*. Khúc Thừa Dụ đã giành được quyền tự chủ về cho đất nước và xây dựng được một chính quyền độc lập tự chủ, bãi bỏ chế độ cũ, *kết thúc về cơ bản ách thống trị hàng nghìn năm của phong kiến phương Bắc*. Khúc Thừa Dụ được sử sách ghi nhận và coi như là người có công đầu tiên mở màn thắng lợi cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và đồng thời được coi là người đầu tiên đặt nền móng vững chắc cho công cuộc đấu tranh giành quyền độc lập tự chủ hoàn toàn của dân tộc ta sau đó.

Trong *Việt giám thông khảo tổng luận*, nhà sử học Lê Tung từng viết những lời ca

ngợi về công lao của Khúc Thừa Dụ và gọi ông là Khúc Tiên chúa như sau: "Khúc Tiên chúa [Thừa Dụ], mấy đời là hào tộc, mạnh sáng trí lược, nhân nhà Đường mất, lòng người yêu mến, suy tôn làm chúa, dựng đô La thành, dân yên nước trị, công đức truyền mãi" (28).

Nhưng sự nghiệp giành lại quyền tự chủ về cho đất nước của Khúc Thừa Dụ diễn ra chưa được bao lâu (905-907) thì ông đã qua đời và con trai ông là Khúc Hạo lên kế nghiệp, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chính quyền độc lập tự chủ mà người cha đã giành lại cho dân tộc.

2. Sự nghiệp xây dựng chính quyền độc lập tự chủ, đặt nền móng cho các thời đại sau

Vừa công nhận quyền tự chủ của họ Khúc được một năm thì nhà Đường mất, triều đại đầu tiên trong Ngũ đại (29) thống trị Trung Nguyên lúc đó là nhà Hậu Lương (907-923) do Chu Ôn, tướng của cuộc khởi nghĩa nông dân Hoàng Sào đầu hàng, rồi cướp ngôi nhà Đường lập ra và đây cũng là thời điểm Khúc Thừa Dụ qua đời, người lên kế nghiệp lúc này là Khúc Hạo.

Ngay từ khi giành được quyền tự chủ về cho đất nước dưới danh hiệu Tiết độ sứ, Khúc Thừa Dụ đã phong cho con trai là Khúc Hạo giữ chức *Tĩnh Hải hành quân tư mã quyền tri lưu hậu*, là chức vụ chỉ huy quân đội và sẽ thay thế cha nắm quyền hành Tiết độ sứ. Sau khi Khúc Thừa Dụ qua đời, Khúc Hạo đã đứng ra nắm giữ quyền hành trên đất Tĩnh Hải quân và lĩnh chức Tiết độ sứ thay cha tiếp tục *xây dựng chính quyền độc lập* với nhiều cải cách quan trọng đầu tiên trong lịch sử.

Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* ghi: Năm Đinh Sửu (907), "Khúc Thừa Dụ mất, con là Khúc Hạo giữ Giao Châu, tự xưng Tiết độ sứ" (30). Sách

Việt sử lược trước đó cũng ghi: "Khúc Hạo, năm đầu niên hiệu Khai bình nhà Lương (907), làm Tiết độ sứ" (31). Lúc này, nhà Hậu Lương đã lên thay thế nhà Đường và cũng phải công nhận chức Tiết độ sứ của Khúc Hạo.

Nối tiếp sự nghiệp của cha, Khúc Hạo xứng danh là một bậc hào kiệt thứ hai của họ Khúc đã đảm đương một cách tài giỏi trọng trách củng cố và xây dựng nền tự chủ còn non trẻ vừa giành được của dân tộc trong buổi đầu độc lập.

Lúc này ở Trung Quốc, sau khi Chu Ôn cướp ngôi nhà Đường đã diễn ra cục diện "Năm đời mười nước" (Ngũ đại thập quốc). Trong khi ở ngay vùng giáp ranh nước Việt, tại miền Quảng Châu thì lại nằm dưới quyền cát cứ của cha con, anh em Lưu Ẩn. Lưu Ẩn lại là người được nhà Lương dùng để thực hiện ý đồ xâm chiếm lại đất Tĩnh Hải quân.

Cho nên tuy vừa công nhận chức Tiết độ sứ của Khúc Hạo, nhưng nhà hậu Lương đã lại "cho Quảng Châu Tiết độ sứ là Lưu Ẩn kiêm chức Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ, tước Nam Bình Vương" (32) mà chính sử (*Đại Việt sử ký toàn thư, Khâm định Việt sử thông giám cương mục*) cũng ghi lại rất rõ rằng "Khi ấy, Ẩn chiếm giữ Phiên Ngung, người Giao Châu là Khúc Hạo chiếm giữ châu trị, xưng là Tiết độ sứ, có ý mưu đồ lẫn nhau" (33). Như thế có nghĩa là nhà Lương vẫn chưa từ bỏ ý đồ duy trì ách đô hộ cũng như đã tâm xâm chiếm lại nước Việt.

Cho dù nhà Hậu Lương vẫn còn dã tâm xâm chiếm lại Tĩnh Hải quân, nhưng Khúc Hạo đã nêu cao ý chí tự chủ, tự cường của cha ông, kiên trì giữ vững chính quyền "*nhờ vào cơ nghiệp cũ, giữ lấy La thành*" (34) và xây dựng chính quyền độc lập tự chủ của dân tộc với nhiều thay đổi quan trọng nhằm mục đích sao cho "Chính sự cốt

chuộng khoan dung giản dị. Nhân dân đều được yên vui" (35).

Khúc Hạo đã thi hành một loạt chính sách về kinh tế, chính trị và xã hội như là một sự canh tân đầu tiên, nhằm đưa đất nước vào quỹ đạo mới để không còn phụ thuộc vào chính quyền đô hộ ngoài cái tên Tiết độ sứ.

- *Sự nghiệp quan trọng đầu tiên* mà chính quyền mới của họ Khúc làm được cho đất nước là việc Khúc Hạo cho *sửa đổi lại chế độ tô thuế và lao dịch* nặng nề từ thời thuộc Đường từng áp đặt trên đất nước ta. Ông đã thực hiện việc "bình quân thuế ruộng, tha bỏ lực dịch, lập sổ khai hộ khẩu, kê rõ họ tên quê quán, giao cho giáp trưởng trông coi" (36). Đây là công việc hết sức quan trọng, sớm làm yên lòng dân trong buổi đầu xây dựng chính quyền độc lập. Với chính sách này, người dân không những không phải chịu cảnh sưu cao thuế nặng mà còn được xác định quyền làm chủ của mình là được ghi họ tên quê quán vào trong sổ hộ khẩu hộ tịch đặt dưới sự quản lý của chính quyền độc lập là "*giao cho giáp trưởng trông coi*".

- *Sự nghiệp quan trọng thứ hai* của chính quyền họ Khúc là Khúc Hạo đã khắc phục ngay tình trạng phân tán cát cứ của chính quyền đô hộ, *xây dựng một chính quyền độc lập thống nhất từ trên xuống dưới*.

Cụ thể, Khúc Hạo đã cho *chia lại các khu vực hành chính* trong nước bằng cách thay toàn bộ các hương, huyện (37) cũ do nhà Đường cắt đặt trước đây rồi đặt thành những *đơn vị hành chính mới*.

Trước kia, vào thời Đường sơ, Thứ sử Khâu Hòa (Tổng quản Giao Châu lúc đó) bắt đầu chia đặt: *huyện, hương* và *xã*. Ở hương, có tiểu hương và đại hương (38). Ở xã, có đại xã và tiểu xã (39). Sau đó, vào thời Trịnh Nguyên (785-805), viên đô hộ là

Triệu Xương đã cho bỏ tiểu hương, đại hương chỉ gọi chung là hương. Đến thời Hàm Thông (860-874), Cao Biền nắm quyền đô hộ ở Tĩnh Hải quân, đã chia đặt lại hương thuộc, có tất cả 159 hương (40).

Đến thời Khúc Hạo nắm quyền (907), Khúc Hạo đã *bãi bỏ* tất cả các huyện, hương, xã cũ của nhà Đường từng áp đặt trên đất nước ta và thay bằng các cấp hành chính mới tại các xứ là: *Lộ, Phủ, Châu* và *Xã* (41).

Lúc này, Khúc Hạo không dùng tên hương như nhà Đường áp đặt trước kia nữa mà đã đổi hương thành giáp và đặt thêm nhiều giáp mới, tổng cộng là 314 giáp. Sách *An Nam chí nguyên* của Cao Hùng Trưng đã ghi rất rõ về sự kiện này là: "Giữa niên hiệu Khai Bình (907-910) nhà Lương, Tiết độ sứ Khúc Hạo lại đổi hương làm giáp, đặt thêm 150 giáp, cộng với số đã có từ trước, tất cả là 314 giáp" (42).

Tại đơn vị cấp giáp (43) và xã, Khúc Hạo còn cho đặt các chức quan để trông coi. Mỗi giáp, đều đặt một viên *Quản giáp* (Giáp trưởng) và một viên *Phó tri giáp* (Giáp phó giúp việc cho Giáp trưởng) để giữ việc đánh thuế (44). Ở Xã, đơn vị hành chính thấp nhất cũng được Khúc Hạo đặt ra các chức quan đứng đầu là *Chánh lệnh trưởng* và *Tá lệnh trưởng* (45) để lo việc dân trong xã.

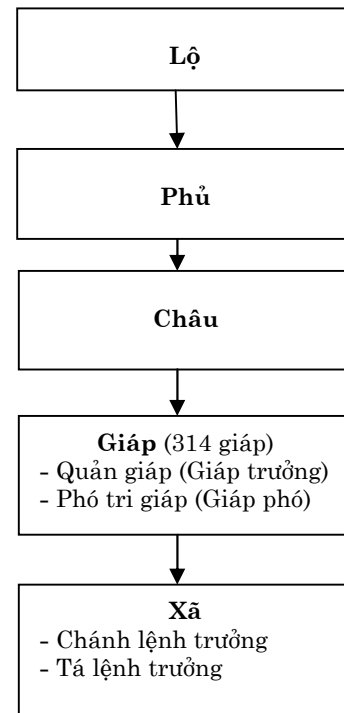
Việc thay đổi, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cùng với việc đặt ra các chức quan tại chính quyền cấp cơ sở trên đây của Khúc Hạo đã đánh dấu *một bước tiến quan trọng* và mang một ý nghĩa sâu sắc đối với xã hội nước ta lúc bấy giờ. Điều đó chứng tỏ chính quyền độc lập thời họ Khúc đã có khả năng kiểm soát tới tận làng xã, đơn vị nhỏ nhất mà chính quyền đô hộ của nhà Đường trước đó không thể làm được mặc dù thời gian đô hộ của nhà Đường trên đất nước ta khá dài và chính quyền đô hộ nhà Đường có đặt ra cấp xã nhưng không

quản lý nổi dù chúng có cố gắng hết mức cũng chỉ với được tới cấp hương chứ chưa thể vươn xa hơn được.

Như vậy, cho đến đây, chính quyền tự chủ của họ Khúc đã kiểm soát được tất cả các địa phương trong nước, các đơn vị hành chính bước đầu đã được thống nhất và thu về một mối từ trên xuống dưới.

Đến đây chúng ta có thể sơ bộ phác thảo được một sơ đồ về chính quyền thời họ Khúc ở thế kỷ X (Sơ đồ 1):

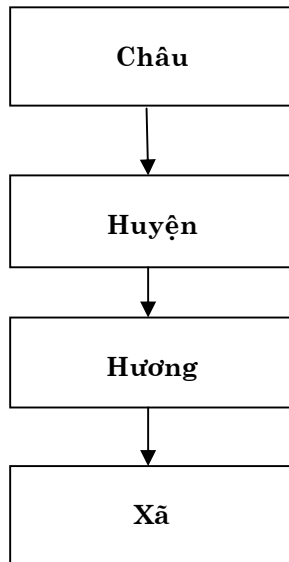
Sơ đồ 1: Chính quyền họ Khúc ở thế kỷ X



Nhìn vào sơ đồ 1, chúng ta có thể so sánh sơ bộ với Sơ đồ chính quyền thời thuộc Đường áp đặt trên đất nước ta (Sơ đồ 2) thì thấy rõ ràng có nhiều sự thay đổi từ chính quyền họ Khúc.

Những thay đổi mang tính cải cách trên đây của chính quyền họ Khúc mang một ý nghĩa vô cùng to lớn đối với xã hội nước ta trong buổi đầu độc lập là nó đã *mở ra một*

Sơ đồ 2: Chính quyền đô hộ thời thuộc Đường



bước phát triển mới cho xã hội sau một thời gian dài bị phụ thuộc và đặc biệt nó đã đặt cơ sở vững chắc cho các triều đại quân chủ Việt Nam bước tiếp ở các thời kỳ sau.

Về sự nghiệp quản lý đất nước và xây dựng chính quyền nhà nước như trên, Khúc Hạo đã được coi là nhà cải cách đầu tiên (46) trong lịch sử Việt Nam. Với đường lối *Khoan - Giãn - An - Lạc* được lòng dân, phù hợp với xã hội đương thời đã đưa những cải cách của ông đến thành công, như sử sách từng ca ngợi "*Chính sự cốt chuộng khoa dung, giãn dị. Nhân dân đều được yên vui*" (47).

Trong *Việt giám thông khảo tổng luận*, nhà sử học Lê Tung khi ca ngợi công đức của người tiền bối Khúc Thừa Dụ cũng từng viết những lời ca ngợi về công lao của Khúc Hạo trong sự nghiệp xây dựng chính quyền nhà nước mới và gọi ông là Khúc Trung chúa như sau: "Khúc Trung chúa [Hạo], nổi cơ nghiệp trước, khoan hòa... trù hoạch quyết thắng, ngoài ý mọi người, chống chọi các nước Bắc triều, là bậc chúa

hiền của nước Việt, định ra hộ tịch và chức quân giáp, chế độ mới lập ít nhiều, nửa chừng thì mất" (48).

Thật tiếc là sự nghiệp xây dựng đất nước của họ Khúc dưới thời Khúc Hạo tiến hành chưa được bao lâu thì Khúc Hạo qua đời, con là Khúc Thừa Mỹ lên kế nghiệp, nhưng Khúc Thừa Mỹ lên thay cha vào đúng lúc nhà Nam Hán - một trong mười tiểu quốc của *Ngũ đại thập quốc* ở vị trí kề cận nước ta vừa được thành lập. Do được nhiều thế lực giúp đỡ, nhà Nam Hán đã trở thành một triều đình cát cứ vững mạnh ở vùng Lĩnh Nam nên vào năm 928, triều đình Nam Hán đã đẩy lùi được cuộc tấn công của các nước Sở ở Hồ Nam giữ vững được biên giới phía Bắc.

Một khi lực lượng đã trở nên vững mạnh, biên giới phía Bắc tạm yên, triều đình Nam Hán bắt đầu có ý định nhòm ngó và thực hiện mưu đồ bành trướng xuống phía Nam. Nơi mà nhà Nam Hán để mắt tới chính là đất nước ta - vùng đất vừa giành được quyền tự chủ từ cha con họ Khúc - một thế lực đang nổi lúc bấy giờ.

Ngay từ khi còn sống, Khúc Hạo đã nhìn thấy nguy cơ đe dọa của nhà Nam Hán đến sự tồn vong của đất nước cũng như sự yên ổn của chính quyền tự chủ hãy còn quá non trẻ của mình, nên đã sai Khúc Thừa Mỹ sang mượn cớ giao hảo và cũng là để dò xét thực hư (49). Sách *An Nam Chí lược* của Lê Tắc cũng viết rõ về sự việc này là: "Lưu Ẩn chết, Lưu Nghiễm kế lập, xưng quốc hiệu là Nam Hán. Khúc Hạo khiến con là Thừa Mỹ qua làm Khuyển Hảo sứ, đến Quảng Châu để dò xét hư thực" (50).

Nhưng chưa được bao lâu, giữa lúc vận mệnh đất nước đang nhiều nguy nan thì Khúc Hạo qua đời (917), Khúc Thừa Mỹ lên nắm quyền không còn cách nào khác đã phải cho người sang lĩnh "Tiết Việt" của nhà Hậu Lương và Khúc Thừa Mỹ đã được

nhà Hậu Lương phong cho làm *Tiết độ sứ*. Khúc Thừa Mỹ làm như vậy là muốn trồng cây vào nhà Hậu Lương, vừa để chế ngự triều đình Nam Hán, đồng thời cũng là để tăng thêm sức mạnh trước các thế lực thổ hào địa phương ở trong nước.

Được tin, vua Nam Hán là Lưu Nghiễm rất phần nộ vì thấy Khúc Thừa Mỹ vừa sang giao hảo với mình lại vừa thần phục xin "Tiết việt" của nhà Hậu Lương vốn đang có ý định thôn tính xuống phía Nam nên đã lập tức cho quân tiến xuống xâm lược nước ta (930).

Tình hình trở nên gay gắt như thế là do Khúc Thừa Mỹ một phần vì chưa chuẩn bị đầy đủ tinh thần để chống trả lại, một phần vì chưa thực sự tin tưởng vào sức mạnh của dân tộc để huy động nhân dân đứng lên chiến đấu mà đã vội cầu cứu nhà Hậu Lương, dựa vào nhà Hậu Lương để đối phó với quân Nam Hán nên đã không giành được thắng lợi. Cuối cùng Khúc Thừa Mỹ bị thất bại và bị bắt đưa về Quảng Châu (930) (51).

CHÚ THÍCH

(1). Theo lời chua trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (Tiên biên, quyển 5), bản dịch Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tập 1, tr.207, thì Hồng Châu là tên đất xưa, vào đời Lê là hai phủ Thượng Hồng và Hạ Hồng. Nay (thời Nguyễn) là hai phủ Bình Giang và Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

(2), (3). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207, 207.

(4). Tỉnh Hải quân là tên gọi nước ta có từ cuối thời Bắc thuộc lần thứ 3 tới hết loạn 12 sứ quân (866-968). Năm 863, Cao Biền được cử xuống và có công đánh dẹp quân Nam Chiếu khôi phục lại An Nam đô hộ phủ (866). Sau do thỉnh cầu của Cao

Sau 25 năm (905-930), đất nước khôi phục lại được quyền tự chủ từ tay chính quyền đô hộ đến đây lại bị rơi vào tay nhà Nam Hán và sự nghiệp của họ Khúc đến đây cũng kết thúc.

*

Sự nghiệp giành quyền tự chủ và xây dựng chính quyền độc lập tự chủ của họ Khúc tuy chưa thật trọn vẹn nhưng nó là bước mở đầu quan trọng trong bước đường đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta sau đó và đồng thời nó cũng đặt nền tảng vững chắc cho công cuộc xây dựng chính quyền nhà nước độc lập tự chủ của đất nước ta ở thế kỷ X dưới thời Ngô - Đinh và Tiền Lê. Chỉ đến sau thời họ Khúc, các chính quyền nhà nước mới dần dần hoàn thiện vì lúc đó các vương triều Ngô, Đinh và Tiền Lê ra đời từ sau công cuộc đánh thắng quân Nam Hán, chống Tống bình Chiêm thắng lợi, các vương triều được thiết lập có triều đình cùng bá quan văn võ thì tổ chức chính quyền nhà nước mới được kiện toàn đầy đủ hơn dưới thời họ Khúc.

Biên, vua Đường Ý Tông đã chuẩn y cho thăng An Nam đô hộ phủ lên thành Tĩnh Hải quân.

(5). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207, 207, 174.

(6). Theo *Đường thư*, 12 châu là: Giao châu, Lục châu, Phong châu, Ái châu, Hoan châu, Trường châu, Phúc Lộc châu, Thang châu, Chi châu, Vũ Nga châu, Diễn châu và Vũ An châu (xem: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.174, dẫn lại trong *Đường thư*).

(7), (8), (9), (10), (17). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.175, 196, 197, 196, 206.

(11) - *Việt sử lược*, Bản dịch Trần Quốc Vượng, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, 1960, tr. 36.

- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tập I, 1993, tr.199.

- Lê Tắc, *An Nam chí lược*, Nxb. Thuận Hóa, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, 2002, tr.53, tr.202.

- Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, Bản dịch đánh máy, Viện Sử học, q.1, tr. 9 và q.2, tr. 29.

(12). *Đại Việt sử ký toàn thư*, ghi: "Cao Biền giữ phủ xưng vương, đắp La Thành vòng quanh 1.982 trượng lẻ 5 thước, thân thành cao 2 trượng 6 thước, chân thành rộng 2 trượng 5 thước, bốn mặt thành đắp các nữ tường nhỏ trên bốn mặt thành cao 5 thước 5 tấc, lầu nhìn giặc 55 sở, cửa ống 6 sở, cừ nước 3 sở, đường bộ 34 sở. Lại đắp con dê vòng quanh dài 2,125 trượng, 8 thước, cao 1 trượng 5 thước, chân rộng 2 trượng, cùng làm nhà cửa hơn 40 vạn gian" (tr.199). Theo sách *Việt sử lược* (1960), sdd, tr. 37 thì: chân dê rộng 3 trượng và dựng 5.000 gian nhà.

Lê Tắc, *An Nam chí lược*, sdd, tr.53 ghi: Cao Biền sau khi đánh tan quân Nam Chiếu lĩnh chức Tiết độ sứ Tĩnh Hải quân "rời tu bổ La Thành".

(13). Lê Tắc, *An Nam chí lược*, sdd, tr.118 ghi: "Biền thấy từ quận Nam Hải đến quận Giao Châu, có đá ẩn dưới nước, thuyền to thường hay chìm, bèn tâu với vua xin phá tan đá ấy. Từ đó nhân dân ở hai xứ Giao, Quảng, đi ghe thuyền trên đường bể được bình yên".

(14). - Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, sdd, q.2, tr. 29.

- Sách *An Nam kỷ yếu* dẫn trong Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Sdd, tập 1, tr.203, cũng chép tương tự.

(15). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.203.

Theo Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, sdd, q.2, tr. 30 và *Việt sử lược*, sdd, tr. 38. thì Cao Biền được vua Đường đổi đi làm Tiết độ sứ ở Thiên Bình.

(16). - *Đại Việt sử ký toàn thư*, sdd, tập I, tr.200.

- *Việt sử lược*, sdd, tr. 38.

(18). - Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, Sdd, q.2, tr. 30.

- *Việt sử lược*, sdd, tr. 38.

- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.206.

(19). - Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, sdd, q.2, tr. 30.

- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.206.

(20). - Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.206.

- Sách: *Việt sử lược*, sdd, tr. 38. và Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, sdd, q.2, tr. 31, cũng nhắc đến kiện này nhưng không ghi rõ năm nào.

(21), (22). Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, sdd, q.2, tr. 31.

(23). *Việt sử lược*, sdd, tr. 38. Sách: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1 và *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), sdd, tập I, theo *An Nam kỷ yếu* thì chép Chu Toàn Dục là viên Tiết độ sứ cuối cùng.

(24). *Việt sử lược*, sdd, tr. 38.

(25), (26). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207, 206.

(27). Theo lời chua ở chú thích của sách *Việt sử lược*, sdd, tr. 39.

(28). *Việt giám thông khảo tổng luận*, trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, sdd, tập I, tr.121.

(29). Ngủ đại: Hậu Lương, Hậu Đường, Tấn, Hán, Chu (907- 960).

(30). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(31). *Việt sử lược*, sdd, tr. 39.

(32), (33). *Đại Việt sử ký toàn thư*, sdd, tập I, tr.201.

Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(34). (35). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(36). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(37). Đất Tĩnh Hải quân mà trước kia là An Nam đô hộ phủ là một đơn vị hành chính thống thuộc chính quyền trung ương nhà Đường, được nhà Đường chia làm các châu, huyện thống thuộc, sau bị Khúc Hạo xóa bỏ.

(38). Tiểu hương từ 70 đến 150 hộ, Đại hương từ 160 đến 540 hộ.

(39). Tiểu xã từ 10 đến 13 hộ, đại xã từ 40 đến 60 hộ.

(40). *Ngụy Việt ngoại ký*, trong: Trần Quốc Vương, Hà Văn Tấn, *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, tập 1, 1960, tr.202-203.

(41). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(42). Cao Hùng Trưng, *An Nam chí nguyên*, sdd, q.1 (mục Phố phường, ngoại thành, hương, trấn), tr. 81.

Sách *An Nam kỷ yếu*, Lời chua trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207, cũng chép tương tự.

(43). Giáp ở thời họ Khúc vừa được đổi từ Hương của nhà Đường sang nên vẫn là đơn vị

hành chính cấp cơ sở, nhưng vào các thời kỳ sau (sau thế kỷ X), từ thời Lý trở đi thì không coi giáp là đơn vị hành chính mà chỉ là một tổ chức xã thôn tại các làng xã.

(44). Theo sách *An Nam kỷ yếu*, Lời chua trong: Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(45). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(46). Xem: Văn Tạo, *Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2006.

(47). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, sdd, tập 1, tr.207.

(48). *Việt giám thông khảo tổng luận*, trong *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), sdd, tập I, tr.121.

(49). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Sdd, tập 1, tr.208.

(50). Lê Tắc, *An Nam chí lược*, sdd, tr.225.

(51). - *Việt sử lược*, sdd, tr. 39.

- Lê Tắc, *An Nam chí lược*, sdd, tr.225.

- Về sự kiện năm 930 quân Nam Hán xâm lược và Khúc Thừa Mỹ bị bắt các sách *Ngũ đại sử ký*, q. 60 và *Tư trị thông giám*, q. 277 cũng chép giống như *Việt sử lược* và *An Nam chí lược*. Riêng sách *Đại Việt sử ký toàn thư* và *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* không biết căn cứ vào nguồn sử liệu nào lại chép vào năm 923. Ở đây, chúng tôi dùng niên đại năm 930 có khả năng hợp lý hơn.